

ACC®

Hoạt chất: Acetylcysteine

Bột pha dung dịch uống



THÀNH PHẦN:

Mỗi gói 3g bột pha dung dịch uống chứa 200 mg acetylcysteine. Ta được: vitamin C, saccharin, sucrose, chất thơm (vị cam).

Với bệnh nhân tiểu đường:

Mỗi gói chứa 0,23 đơn vị trao đổi carbon.

ĐỒNG GÓI:

Hộp 50, 100 gói.

CHỈ ĐỊNH:

Tiêu chảy trong các bệnh phế quản - phổi cấp và mãn tính kèm theo tăng tiết chất nhầy.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Nếu không có chỉ dẫn nào khác của bác sĩ, liều thông thường như sau:

Liều lượng:

Điều trị tiêu chảy:

- Người lớn và thiếu niên trên 14 tuổi: 1 gói x 2-3 lần/ ngày (400-600 mg Acetylcysteine/ngày).
- Trẻ em 6-14 tuổi: 1 gói x 2 lần/ ngày (400 mg Acetylcysteine/ngày).
- Trẻ em từ 2-5 tuổi: 1/2 gói x 2-3 lần/ ngày (200-300 mg Acetylcysteine/ngày).

(ngày).

Bệnh tăng tiết chất nhầy

- Trẻ em trên 6 tuổi: 1 gói x 3 lần/ ngày (600 mg Acetylcysteine/ngày).
- Trẻ em 2-5 tuổi: 1 gói x 2 lần/ ngày (400 mg Acetylcysteine/ngày).

Bệnh nhân bị tăng tiết chất nhầy có trọng lượng cơ thể trên 30kg có thể dùng

liều lên tới 800 mg/ ngày, nếu cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN DÙNG THUỐC:

Thuốc có thể được hoà tan vào nước, và uống sau các bữa ăn. Thời gian điều trị phụ thuộc vào bản chất, mức độ bệnh và do bác sĩ điều trị quyết định.

Bệnh viêm phế quản mãn và tăng tiết chất nhầy cần dùng ACC® 200 với thời gian dài hơn để đạt tác dụng phòng ngừa, chống nhiễm trùng. Hãy thông báo cho bác sĩ nếu thấy tác dụng của thuốc quá mạnh hoặc quá yếu.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Không sử dụng ACC® 200 nếu:

- Mẫn cảm với acetylcysteine hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Không dùng thuốc cho trẻ em dưới 2 tuổi vì không đủ kinh nghiệm dùng thuốc cho những đối tượng này.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT KHI DÙNG ACC® 200

Rất hiếm khi có báo cáo về tác dụng phụ nghiêm trọng ở da như hội chứng Stevens-Johnson và Lyell's liên quan đến việc dùng acetylcysteine. Nếu thấy gần đây có những thay đổi ở da và niêm mạc, hãy lập tức tham khảo ý kiến bác sĩ và ngưng sử dụng acetylcysteine.

Không dùng ACC® 200 trong trường hợp suy gan hoặc suy thận để tránh cung cấp thêm nitơ.

Cần lưu ý khi bạn có tiền sử hoặc đang bị hen phế quản hoặc bị loét dạ dày hoặc ruột.

TƯƠNG TÁC THUỐC
Hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ các thuốc mà bạn đã, đang hoặc mới dùng gần đây kể cả những thuốc không kê đơn.

Thuốc ho:

Dùng đồng thời ACC® 200 với thuốc trị ho có thể gây tác nghẽn dịch nhầy nghiêm trọng do giảm phân xạ ho, kiểu kết hợp điều trị này nên được dựa vào những chỉ định điều trị thật chính xác. Cần phải hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng kết hợp.

Thuốc kháng sinh:

Các báo cáo về Acetylcysteine làm mất hoạt tính của kháng sinh chỉ duy nhất dựa trên các thí nghiệm trong ống nghiệm (in vitro). Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn, nên uống kháng sinh cách xa Acetylcysteine ít nhất là 2 giờ. Không xuất hiện tương tác với các

kháng sinh khác cefixime và loracarbef. Có thể dùng chung cùng với acetylcysteine.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Không có đủ dữ liệu về dùng acetylcysteine cho phụ nữ có thai, chỉ dùng thuốc cho phụ nữ có thai khi có chỉ định của bác sĩ.

Cho con bú

Không có thông tin về sự bài tiết của acetylcysteine vào sữa mẹ. Chỉ dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú khi có chỉ định của bác sĩ.

Hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi dùng bất kỳ loại thuốc nào.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không có lưu ý đặc biệt khi lái xe và vận hành máy móc

THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ THÀNH PHẦN CỦA ACC® 200

Thuốc có chứa sucrose. Nếu biết mình không dung nạp với một số đường, hãy thông báo cho bác sĩ trước khi dùng ACC® 200.

Một gói thuốc có chứa 2,7 g sucrose (một loại đường), tương đương với 0,23 đơn vị trao đổi carbon. Nếu phải thực hiện chế độ ăn kiêng, cần phải lưu ý.

ACC® 200 có thể gây hại cho răng (sâu răng).

TÁC DỤNG PHỤ

Cũng như mọi thuốc khác, ACC® 200 có thể gây ra tác dụng phụ, nhưng không phải ai cũng gặp phải.

Toàn thân:

Ít gặp: phản ứng dị ứng (ngứa, mề đay, ngoại ban, mẩn đỏ, co thắt phế quản, phù mạch thần kinh, nhịp nhanh và tụt huyết áp), đau đầu, sốt.

Rất hiếm: phản ứng quá mẫn có thể dẫn tới sốc.

Đường hô hấp:

Hiếm gặp: khó thở, co thắt phế quản - chủ yếu xảy ra ở bệnh nhân phế quản bị

tăng mẫn cảm liên quan tới hen phế quản.

Hệ tiêu hóa:

Ít gặp: viêm miệng, đau bụng, buồn nôn, nôn và tiêu chảy.

Ngoài ra có thể bị xuất huyết liên quan đến dùng acetylcysteine trong một số hiếm trường hợp, một biểu hiện của phản ứng quá mẫn. Các nghiên cứu khác nhau cho thấy có sự giảm kết tập tiểu cầu nhưng những liên quan về mặt lâm sàng hiện vẫn chưa được biết.

Nếu thấy xuất hiện những dấu hiệu đầu tiên của phản ứng quá mẫn, lập tức ngưng dùng thuốc và thông báo cho bác sĩ.

Nếu thấy bất kỳ tác dụng phụ nào trở lên nghiêm trọng, hãy thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUẢ LIỀU:

Trong trường hợp quá liều có thể xảy ra các kích ứng đường tiêu hóa (đau bụng, buồn nôn, nôn, tiêu chảy).

Tuy nhiên, cho tới nay vẫn chưa có các báo cáo về tác dụng phụ nghiêm trọng hoặc các triệu chứng ngộ độc. Nếu nghi ngờ quá liều, hãy lập tức thông báo cho bác sĩ.

NẾU QUÊN DÙNG ACC® 200:

Nếu quên dùng thuốc hoặc dùng thuốc với một lượng quá ít, tiếp tục dùng thuốc vào lần tiếp theo như chỉ dẫn của bác sĩ.

NẾU NGỪNG DÙNG ACC® 200

Không ngưng dùng thuốc mà không hỏi ý kiến bác sĩ. Bệnh có thể nặng thêm. Nếu cần thêm thông tin về thuốc, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ.

BẢO QUẢN ACC® 200

Bảo quản: Điều kiện bình thường

GIỮ THUỐC XA TẮM MẮT VÀ TẮM TAY TRẺ EM!

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng in trên vỏ hộp thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Cơ sở sở hữu Giấy phép lưu hành:

HEXAL AG

Industriestrasse 25

D-83607 Holzkirchen, Đức

Nhà sản xuất:

Lindopharm GmbH

Neustr. 82, 40721 Hilden, Đức

Chịu trách nhiệm xuất xưởng:

Salutas Pharma GmbH

Otto-von-Guericke-Allee 1,

39179 Barleben, Đức

LEAFLET

100 mm

150 mm

100 mm

Phy